

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 645/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Ngô Thị Kim L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 44 Đ.T, phường Y, t. H. phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 44 Đ.T, phường P.V, t. H. phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải t. H. ngày 18 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình Ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện Ly hôn và hoà giải t. H. ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải t. H., không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình Ly hôn giữa: chị Ngô Thị Kim L và anh Nguyễn Tiến H1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Ngô Thị Kim L và anh Nguyễn Tiến H1 có 02 con chung:

+Nguyễn Ngọc Hn, sinh ngày 07/5/2016

+Nguyễn Ngọc Minh H, sinh ngày 26/4/2019.

Chị L và anh H1 thống nhất: giao cháu Nguyễn Ngọc Hn và Nguyễn Ngọc Minh H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng t. H. (đủ 18 tuổi); Anh H1 không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Sau khi Ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Ngô Thị Kim L và anh Nguyễn Tiến H1 xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Ngô Thị Kim L và anh Nguyễn Tiến H1 xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: chị Ngô Thị Kim L và anh Nguyễn Tiến H1 mỗi người pH1 chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, nhưng chị L và anh H1 tự nguyện thỏa thuận: chị L nộp án phí L hôn thay cho anh H1 và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002078 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố H, chị L được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án, người pH1 thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi Hnh án dân sự năm 2014; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.H;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND p.P.V, Tp.H
(ĐKKH số 43, ngày 28/3/2016);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

HOÀNG QUANG BÌNH